

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 09/12/2020*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

## **Tập 38**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Từ tiết học này trở đi, chúng tôi sẽ giảng phẩm kinh văn thứ bảy:

### **TẮT THÀNH CHÁNH GIÁC ĐỆ THẤT**

Phẩm kinh văn thứ sáu là “phát đại thệ nguyện”, phẩm kinh văn thứ bảy là “nhất định thành Chánh giác”. Hai phẩm kinh văn này có quan hệ như thế nào? Một phẩm là nhân, một phẩm là quả. Phát đại thệ nguyện là nhân, nhất định thành Chánh giác là quả. Có nhân thù thắng của đại thệ nguyện ắt sẽ cảm được thành tựu diệu quả Vô thượng Chánh giác.

Tỳ-kheo Pháp Tạng ở trước Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai sau khi nói ra 48 đại nguyện, lại dùng kệ tụng biểu đạt tâm nguyện của chính mình.

Tiếp theo chúng ta xem bài kệ tụng đầu tiên của tỳ-kheo Pháp Tạng.

**Ngã kiến siêu thế chí, tất chí Vô thượng đạo, tư nguyện bất mãn túc, thệ bất thành Đẳng Giác. Phục vi đại thí chủ, phổ tế chư cùng khổ, linh bi chư quần sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả.**

*Con lập chí hơn đời, ắt đến đạo Vô thượng, nguyện này nếu không toại, thề không thành Đẳng giác. Còn làm đại thí chủ, cứu khắp chúng cùng khổ, khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, xuất sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề.*

Bốn câu mở đầu của bài kệ tụng này là toàn thể trọng tâm đại nguyện của Pháp Tạng Đại sĩ. Đại ý của 4 câu mở đầu là: Tôi đã lập nên chí nguyện siêu vượt tất cả thế gian, nhất định thành tựu đến đạo Vô thượng, nếu nguyện này không thể viên mãn, tôi nhất định không thành Phật. Bốn câu này dặt nên các đường kinh vĩ tuyến của 48 nguyện: đại nguyện nhất định thành Phật.

Đại ý của sáu câu kinh văn kế tiếp là: Khi tôi cầu thành bậc Chánh giác, còn muốn làm vị đại thí chủ của các loài chúng sanh, cứu giúp sự bần cùng và khốn khổ của họ, muốn làm cho các loài chúng sanh trong đêm dài sanh tử vĩnh viễn lìa ưu khổ, đồng thời sanh ra đủ mọi thiện căn, thành tựu diệu quả Bồ-đề. Đây lại dặt nên một đường kinh vĩ tuyến khác của 48 nguyện: nguyện nguyện đều vì tất cả chúng sanh.

Tiếp theo sẽ giải thích cụ thể bài kệ tụng này.

*“Ngã kiến siêu thế chí, tất chí Vô thượng đạo”.*

Siêu thế là siêu vượt tất cả thế gian, ở đây chỉ cho không những vượt hơn Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát mà còn vượt hơn chư Phật. Trong kinh đã nói, khi Pháp Tạng Đại sĩ phát nguyện nói rằng: Tôi lập thế nguyện, đều vượt hơn vô số cõi nước chư Phật. Còn có bài kệ Hậu Xuất nói rằng: Phát nguyện du chư Phật, gồm 24 lời thế. “Du” nghĩa là vượt hơn, tôi phát 24 lời thế nguyện, vượt hơn tất cả chư Phật, đây chính là nói, đại nguyện mà Pháp Tạng Đại sĩ đã phát là muốn vượt hơn chư Phật, thế giới Cực Lạc vượt hơn hết bảy thế giới mười phương. Cho nên nói chí nguyện siêu thế của Pháp Tạng tỳ-kheo, gọi là siêu thế, thực tế bao gồm việc muốn vượt hơn đại nguyện của chư Phật.

Pháp Tạng Đại sĩ trụ chân thật huệ, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, thế nên các sự thù thắng trang nghiêm của Cực Lạc đều là sự lưu lộ trí tuệ chân thật của tự tâm đức Di-đà, khế hợp với “ba thứ trang nghiêm nhập vào nhất pháp cú” mà Vãng Sanh Luận nói. Nhất pháp cú chính là câu thanh tịnh, là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Pháp thân vô vi chính là tự tâm của mỗi người, cho nên các loại y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc hoàn toàn hiển bày tâm của chính chúng ta.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: “Nhờ y chánh ấy, hiện tự tâm ta” (thác bỉ y chánh, hiển ngã tự tâm). “Thác” nghĩa là mượn, nương vào, chính là nương vào y báo cõi nước của thế giới Cực Lạc, tức là màu sắc, ánh sáng, âm thanh, mùi hương; chánh báo chính là chư Phật Bồ-tát. Nương vào y báo, chánh báo của thế giới Cực Lạc ấy mà hiển hiện bản tâm của chính mình. Bởi vì thứ sẵn có trong tự tâm cũng chính là sự lưu hiện của pháp thân chư Phật. Cho nên một mây trần, một sợi lông đều là nhất chân pháp giới, mỗi thứ đều tròn sáng đầy đủ công đức. Lý sự vô ngại: chim, nước, rừng cây đều nói diệu pháp; âm thanh, màu sắc, hương thơm, ánh sáng đều

tăng trưởng ý niệm tu đạo. Đặc biệt là phàm phu đời nghiệp vãng sanh đều chứng địa vị bất thoái, siêu tình ly kiến, không thể nghĩ bàn. Sự sự vô ngại: hạt cải chứa núi Tu-di, sát-na chính là ức vạn kiếp, hoàn toàn phá trừ hết thảy tình kiến của thế gian. Cho nên đại thệ nguyện rộng lớn như biển của Pháp Tạng Đại sĩ được gọi là “siêu thế chí”.

“*Tất chí Vô Thượng đạo*”, ‘đạo’ chính là giác ngộ, Vô thượng đạo chính là giác ngộ tối cao vô thượng, cũng chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Kinh Pháp Hoa nói:

“*Ta luôn nghĩ thế này:  
Lấy gì khiến chúng sanh  
Được vào Vô thượng đạo  
Mau thành tựu thân Phật*”.

Kinh văn của Pháp Hoa và đại nguyện của tỳ-kheo Pháp Tạng hoàn toàn như nhau, đều là muốn chúng sanh thành Phật. “Chắc chắn đến đạo Vô thượng” quán triệt trong toàn bộ đại nguyện, chính là chủ thể của đại nguyện, còn là quả thù thắng của đại nguyện. Bốn mươi tám nguyện, mỗi một nguyện đều là vì chúng sanh thành Phật, cho nên đây là chủ thể của bốn nguyện. Gọi là “quả” nghĩa là nếu chúng sanh y chỉ, phụng hành tuân theo lời đại nguyện rộng lớn như biển ấy thì nhất định chứng nhập Vô thượng Bồ-đề.

“*Phục vi đại thí chủ*”

Tôi còn muốn làm đại thí chủ. Đại thí chủ ở đây là phải bao gồm tài thí và pháp thí. Bởi vì chúng sanh vẫn là phàm phu, họ vẫn chưa lìa khỏi đời sống vật chất, nên cần phải bố thí tài. Nếu chỉ có bố thí tài thì việc cứu người không được triệt để, cứu người cần phải cứu triệt để, còn phải có bố thí pháp, khiến bản thân họ hiểu rõ. Phẩm Tích Công Lũy Đức của kinh này, tỳ-kheo Pháp Tạng luôn dùng các hạnh của Lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ để giáo hóa an lập chúng sanh, trụ vào đạo Vô thượng chân chánh. Dùng Lục độ để giáo hóa chúng sanh, khiến chúng sanh an trụ trong đạo chân chánh, đây chính là bố thí pháp. Lại nữa, trong tay thường xuất sanh châu báu vô tận, các thứ trang nghiêm, hết thảy những thứ cần thiết, những món vật tối thượng để làm lợi lạc hữu tình, đây chính là bố thí tài. Thế nên hai thứ bố thí tài và bố thí pháp chính là đại thí chủ, mới

có thể chân thật cứu giúp rộng hết các chúng sanh cùng khổ, khiến tất cả chúng sanh thoát nghèo, lìa khổ, nghe danh được độ, vãng sanh Tịnh độ, rốt ráo thành Phật.

*“Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não”.*

Chúng sanh khởi một niệm vọng động thì rớt vào trong vô minh, vĩnh kiếp luân hồi trong sáu cõi, sanh tử tối tăm, nên gọi là “đêm dài”. Đồng thời vô minh còn che lấp bản tâm của chúng sanh nên cũng là đen tối, cũng là “đêm dài”. Trong đêm dài sanh tử ấy, muốn khiến chúng sanh không ưu tư, không khổ não, chính là khiến họ “xuất sanh các thiện căn”, muốn khiến chúng sanh xuất sanh thiện căn. Xuất sanh thiện căn rồi thì thiện căn sẽ kết quả, nhất định thành tựu quả Bồ-đề, đây chính là sự cứu độ từ bi chí cực. Cứu người như vậy thì có thể cứu triệt để. Bạn thấy một người đáng thương, bạn mời họ ăn một bữa ngon, thế nhưng ngày mai, ngày kia họ lại đói nữa, đây không phải là cứu triệt để. Để cứu người được triệt để thì phải khiến họ thành tựu các loại thiện căn, đó chính là nhất định thành tựu quả vị Bồ-đề, vĩnh viễn xa lìa lo lắng, tai nạn, giải thoát triệt để.

Bốn mươi tám đại nguyện của A-di-đà Phật, nguyện có 48, nhưng 48 nguyện đó là một nguyện, nguyện ấy là gì vậy? Nguyện ấy là phổ độ chúng sanh. Chúng ta là người học Phật, học gì vậy? Chính là học điều này. Hiện nay chúng ta phát ra nguyện gì? Chỉ cầu chính mình vãng sanh, không nghĩ đến người khác, có thể phát ra nguyện này thì đã không tệ rồi, bởi vì họ còn biết cầu vãng sanh.

Chúng ta quay đầu lại xem nguyện của A-di-đà Phật, chẳng phải rất tuyệt vời sao? Nguyện nguyện đều là phổ độ mười phương ba đời tất cả chúng sanh trong tất cả cõi nước của chư Phật. Hãy chú ý, có hai chữ “tất cả”, trên từ Đẳng giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh địa ngục, một người cũng không sót. Đây là 48 nguyện của đức Di-đà, tâm lượng ấy lớn biết bao! Chúng ta nhất định không được lơ là, không được quên mất, chúng ta học Phật thì phải học điều này. Chúng ta học điều này thì mới tương ứng với A-di-đà Phật. Bằng không thì có phát nguyện thế nào cũng không tương ứng với A-di-đà Phật.

A-di-đà Phật, nguyện nào cũng là độ chúng sanh, còn chúng ta đối với chúng sanh vẫn còn có ý kiến, tôi thích chúng sanh này, tôi muốn độ họ; chúng sanh kia tôi không ưa nên tôi mới không độ họ, nếu độ họ đến thế giới Cực Lạc thì mỗi ngày nhìn thấy họ tôi sẽ không vui. Chúng ta nghĩ xem, tâm thái như vậy liệu có thể độ người, có thể đến thế giới Cực Lạc được không? Pháp môn Tịnh độ niệm Phật thù

thắng khôn sánh, chúng ta tu học pháp môn này phải mở rộng tâm lượng, tâm lượng nhỏ thì không học nổi pháp môn này, cũng không thể thành Phật.

Sự nghiệp của Phật, sự nghiệp của Bồ-tát chính là độ chúng sanh, việc này người học Phật dường như đều biết cả. Chú ý, tôi dùng hai từ “dường như” là có nghĩa gì vậy? Chính là chúng ta không hề thực hành làm được việc này, vì sao chỉ nói mà không thực hành? Phải chăng có những nguyên nhân như sau:

*Thứ nhất*, hết thấy chúng sanh đều là Phật tương lai, đây chỉ là một câu khẩu hiệu mà thôi, bạn vẫn còn xem chúng sanh là một gã phàm phu thì kết quả của việc này chính là: không thể nghĩ điều chúng sanh nghĩ, không thể lo nỗi lo của chúng sanh, không thể giải nguy nan của chúng sanh. Có khi, đối với những mong cầu này của chúng sanh, bạn luôn thờ ơ chẳng để ý, có lẽ trong mắt bạn, đó là việc nhỏ, nhưng đối với chúng sanh mà nói thì là việc lớn. Chúng ta đã quên mất chúng sanh và mình là một thể rồi.

*Thứ hai*, không hiểu được nỗi khổ và nhu cầu của chúng sanh thì làm sao bạn có thể giúp họ phân ưu, giải nạn được. Chỉ có đi sâu vào trong tầng lớp, hiểu rõ tình hình thì bạn mới biết được nên làm thế nào giúp đỡ chúng sanh một cách trọng điểm.

*Thứ ba*, tiện lợi cho bản thân là trước tiên, tiện lợi cho chúng sanh đứng phía sau, điên đảo rồi! Mục tiêu của chúng ta là gì? Là phục vụ cho chúng sanh, lại còn toàn tâm toàn lực phục vụ cho chúng sanh, nhưng khi tụng chuyện, trước tiên chúng ta xem coi chính mình có được tiện lợi hay không, sai rồi! Đem bản thân đặt lên phía trước, đặt chúng sanh ở phía sau, tâm như vậy không phải tâm Phật, không phải tâm Bồ-tát, bạn dùng tâm lạnh nhạt đối đãi với chúng sanh thì lâu dài chúng sanh sẽ rời bỏ bạn mà đi.

*Thứ tư*, đổi vị trí mà suy nghĩ, gặp chuyện thì phải đặt mình vào vị trí người khác, bạn đứng ở góc độ của đối phương, thể hội cảm nhận và nhu cầu của đối phương thì khoảng cách giữa bạn và đối phương sẽ gần lại hơn.

*Thứ năm*, đại ái vô bờ bến, tiểu ái thì không được. Nếu không có tình thương rộng lớn thì chúng sanh đối với bạn sẽ cung kính nhưng tránh xa. Bạn độ chúng sanh lẽ nào chỉ là nói suông thôi sao? Nói đến đây, tôi sẽ kể cho mọi người một câu chuyện, là câu chuyện về lòng quả cảm ngây ngô của tôi.

Khoảng những năm 90, thời gian cụ thể tôi không nhớ chính xác, đồng nghiệp Tiểu Trình của tôi đột nhiên bị bệnh nhập viện, Tiểu Trình chính là người hai ngày qua đang nói về tâm Bồ-đề, tìm tôi có việc, chính là anh Tiểu Trình đó. Buổi sáng anh ấy nhập viện, buổi trưa vợ của anh ấy gọi điện cho tôi nói: chị ơi, anh Trình bệnh rồi, là bệnh truyền nhiễm, đã nhập viện rồi. Bác sĩ, y tá đều không dám đến gần, nên để cho em đo nhiệt độ anh ấy, chị xem làm thế nào đây? Thuốc cũng không đưa dùng. Tôi nói em đừng lo, để chị đi xem sao. Sau đó tôi đến bệnh viện, thấy Tiểu Trình đang nằm trên giường, đúng là không có thuốc uống. Vợ của anh nói với tôi, phía trước Tiểu Trình có một giường bệnh của một vị sĩ quan quân giải phóng 38 tuổi, cao hơn 1 mét 8, vừa mập vừa tròn, là một thanh niên có sức khỏe rất tốt, mắc bệnh giống như Tiểu Trình, chưa đến 3 ngày đã chết rồi. Vợ của anh ấy sợ hãi, nói: chị ơi, phải làm sao đây? Anh Trình có phải cũng nằm chờ chết không? Sau khi vào phòng tôi hỏi Tiểu Trình, tôi hỏi: Tiểu Trình cậu có sợ chết không? Tiểu Trình nói không sợ. Tôi nói không sợ chết thì làm thủ tục xuất viện đi, về nhà với chị. Cậu ấy nói với vợ: hãy nghe lời chị ấy, đi làm thủ tục xuất viện về nhà thôi. Tôi nói: đừng về nhà cậu, hãy về nhà chị. Như vậy, tôi đã đưa anh ấy về nhà tôi. Tôi nói với anh ấy: chị đã dọn giường cho cậu nằm rồi, cậu hãy nghỉ ngơi đi, để chị nghĩ xem làm thế nào. Tôi biết tôi cũng không am hiểu y học. Anh ấy mắc bệnh gì tôi cũng không biết, dù sao tôi đã đưa anh ấy về nhà rồi, tôi bèn nghĩ thôi thì còn nước còn tát, nếu có chết thì chết ở nhà, đừng chết ở bệnh viện. Tôi nghĩ như thế, vô cùng đơn giản.

Lúc đó con gái của tôi ở nhà, cháu Xung đã nói với tôi: Mẹ ơi, con có một người bạn tốt, mẹ của của bạn ấy biết trị một loại bệnh, vừa trị là khỏi, không biết chú Trình có phải mắc bệnh này không, mời bà đến xem sao, có được không mẹ? Tôi bảo vậy đi mời đi. Con gái tôi đã đi tìm bà ấy, hơn nửa tiếng sau, đã mời được bà ấy về nhà. Tôi nói: xin bà xem coi cậu ấy bị bệnh gì? Bà ấy vừa nhìn thì nói: Ô, chậm vài tiếng nữa là mất mạng rồi, bệnh này mắc phải là chết người đấy, nếu như không cứu kịp thời, tiểu tử này bị cả hai bệnh, chữa trị chậm trễ lại để chuyển nặng rồi. Bà ấy nói lời này là từ chuyên môn, “chẳng phải để chuyển nặng rồi sao?” Tôi nói, cậu ấy bị bệnh gì vậy? Bà nói, một cái là bệnh suy tim, một cái là bệnh dương mao đình. Tôi vừa nghe tên bệnh thì biết rằng, bởi vì tên bệnh này trước đây tôi đã nghe qua, bệnh này rất lợi hại. Bà ấy nói, bệnh viện chưa truyền nước biển cho anh ta thật ra là đã cứu anh ta đấy, bệnh này sợ nhất là truyền nước biển, nếu như truyền nước

biển vào thì anh ấy mất mạng rồi, tôi không cứu nổi anh ấy. Anh ấy chưa truyền nước biển, quá tốt! Sau đó tôi nhớ bà ấy dùng lưỡi lam cạo râu để lấy từng miếng nhỏ ra. Lúc lê thì nghe tiếng sứt sứt, khó khăn lắm mới lê đứt được thứ giống như là mạch máu vậy, sau đó máu chảy ra đều là màu tím đen, vừa tanh vừa hôi, rất khó ngửi. Sau khi lê ra khỏi, máu cũng chảy ra rồi, một lúc sau anh ấy cảm thấy nhẹ nhõm, cơn sốt cao dần dần hạ nhiệt. Bà ấy nói: đã thu xếp xong xuôi cho anh ấy rồi, nhưng anh sợ gió, không được ra khỏi cửa. Tiểu Trình nói: chị ơi, em về nhà nhé. Tôi nói: không được, cậu không nghe đó sao, sợ gió mà, cậu hãy ở nhà chị. Sau đó tôi giữ anh ấy lại ở nhà tôi hai đêm. Khỏi bệnh rồi, anh ấy nói: em về nhà nghỉ ngơi hai ngày thì có thể đi làm. Tôi nói được, bây giờ cậu có thể về nhà.

Sau khi tôi đi làm thì đồng nghiệp nhỏ tuổi nói với tôi: Ôi mẹ ơi, dì Lưu, dì to gan quá, sao dì để chú Trình ở trong nhà dì vậy? Tôi nói: không ở nhà tôi thì ở đâu bây giờ? - Ở nhà của chú ấy. Tôi nói vậy không được. Cô ấy nói: chẳng may chú ấy lây bệnh cho dì thì sao? Con nghe nói là bệnh truyền nhiễm mà. Tôi nói: cậu ấy không phải bị bệnh truyền nhiễm, lúc đó dì cũng không nghĩ là cậu ấy bị bệnh gì nữa. Cô ấy nói: nhớ chú ấy chết trong nhà dì thì sao? Tôi nói: chết ở nhà dì thì dì lo hậu sự, chết ở đâu thì chẳng phải lo hậu sự chứ? Sau cùng cô đồng nghiệp nhỏ tuổi nói: Dì Lưu ơi, dì thật to gan quá, không ai dám làm như vậy cả. Tôi nói tôi dám làm.

Sau khi việc này trôi qua, tôi chẳng nghĩ gì cả, thỉnh thoảng có nghĩ rằng, ôi chao, bạn xem người này, bạn khởi lên một ý niệm thiện thì đã cứu được mạng họ rồi. Sau đó cả nhà Tiểu Trình đều vô cùng cảm ơn tôi, nói: chị ơi, chị đã cứu mạng anh Trình rồi đó. Tôi nói: đâu phải tôi cứu, chị đâu có bản lĩnh đó, là bà ấy cứu ấy chứ, nếu như bà ấy không biết cứu thì tôi cũng không có cách nào. Tôi nói, là do cậu chưa tới số chết, nên cậu sống được.

Cho nên qua câu chuyện này tôi nghĩ, nếu như lần đó, tôi có thể không quản đến được không? Tôi vừa không rành y khoa, lại không hiểu biết, trong tình hình đó mà đưa người về nhà mình, bây giờ nghĩ lại có chút sợ, tôi đã hơi mạo hiểm, thế nhưng lúc đó thật sự tôi chẳng suy nghĩ gì hết, chỉ nghĩ cách xem có thể cứu được anh ấy hay không. Kết quả, nhờ vào ý niệm thiện nhỏ nhoi đó đã cứu được mạng anh ấy.

Tôi kể câu chuyện này cho mọi người, tuyệt không phải để khen ngợi bản thân, mà nói với mọi người rằng tâm niệm của bạn rất quan trọng, bạn khởi ác niệm, chẳng những hại người khác, mà còn hại bản thân hơn. Nếu bạn có thiện niệm, thì bạn có thể cứu người khác và cứu cả chính mình. Sau đó tôi mắc bệnh nặng như vậy nhưng không chữa mà hỏi. Có lúc tôi nghĩ, phải chăng vì tôi có tâm thiện, cảm động được trời và đất nên đã giữ được mạng sống của tôi. Tôi kể câu chuyện này, xin cúng dường các đồng tu tham khảo.

Tham, sân, si, mạn, nghi, oán, hận, não, nộ, phiền là chướng ngại lớn trong việc tu hành của chúng ta, là chướng ngại lớn của việc chúng ta thành Phật. Mười chữ này, bạn niệm phải chữ nào thì cũng không thể đến thế giới Cực Lạc được; nếu như 10 chữ này bạn đều có đủ, bạn không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục chứ?

Mục tiêu một đời này của chúng ta đã được xác định rõ là liễu sanh tử, thoát luân hồi, đến thế giới Cực Lạc làm Bồ-tát, làm Phật. Ở thế gian này người ta có đối với mình không tốt ra sao, người hãm hại chúng ta nhiều đời nhiều kiếp thì đều tha thứ cho họ, không để họ ở trong tâm, phải tháo bỏ được nút thắt lâu đời đó, đừng thắt thêm nút mới. Chúng ta phải giống như chư Phật Như Lai, khoan hồng đại lượng. Thế nào là đại lượng? Đại lượng là việc gì cũng có thể bao dung, không việc nào mà không thể bao dung. Điều này quan trọng, vô cùng quan trọng!

Bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật là vô ngại thệ nguyện. Chúng ta phải xem trọng hai chữ “vô ngại” này, có chướng ngại thì không được, có ưa ghét thì không được. Phiền não căn bản là tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền, 10 chữ này có thể buông xuống được thì vô ngại rồi. Buông được 5 chữ phía trước, tâm đã vô ngại; buông xuống được 5 chữ sau thì sự vô ngại rồi, lý sự đều vô ngại. Chúng ta phải học điểm này, hạ công phu trong cuộc sống thường ngày.

Người hủy báng chúng ta, người chướng ngại chúng ta, người hãm hại chúng ta, chúng ta phải tha thứ cho họ. Vì sao vậy? Đều là một thể. Khi Phật giáo chưa được truyền vào Trung Quốc, đại đức xưa của Trung Quốc đều nói rằng: “Trời đất và ta cùng một gốc, vạn vật và ta là một thể”. Người nói lời này là người như thế nào? Ở Ấn Độ thì là Phật Bồ-tát, ở Trung Quốc chúng ta gọi các ngài là thánh hiền, đại thánh, đại hiền. Đã là một thể thì còn có oán hận không? Người có tâm oán hận có thể làm Phật, làm Bồ-tát không? Người mỗi ngày tạo nhân ngã thị phi có thể làm Phật làm Bồ-tát không? Chúng ta mỗi ngày hô vang “phải học Phật, học Bồ-



tát, muốn làm Phật, làm Bồ-tát”, nhưng lời nói cử chỉ, hành vi tạo tác của chúng ta không tương ứng với Phật, không tương ứng với Bồ-tát, liệu có làm Phật làm Bồ-tát được chăng?

Mời xem phần kệ tụng kế tiếp:

**Ngã nhược thành Chánh giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tát viên mãn, diệt dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm, ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh.**

*Con nếu thành Chánh giác, lấy tên Vô Lượng Thọ, chúng sanh nghe danh này, đều đến cõi nước con, thân kim sắc như Phật, diệu tướng thấy viên mãn, lại dùng tâm đại bi, lợi ích các quần sanh, lìa dục sâu chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh.*

Bài kệ tụng này biểu thị rõ vô lượng thọ. Bởi vì thọ mạng của Phật vô lượng, nên chúng sanh vĩnh viễn có đức Phật làm nơi nương tựa cho chính mình, vĩnh viễn không trở thành cô nhi mất mẹ. Đồng thời bất kỳ lúc nào, đức Di-đà đều là “hiện tại đang thị hiện thuyết pháp”. Kinh A-di-đà trong vô lượng kiếp sau vẫn là “hiện tại đang thị hiện” mà khai thị dẫn dắt chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật, vĩnh viễn không gián đoạn giữa chừng.

Đại ý của bài kệ tụng này là, Pháp Tạng Đại sĩ nói: khi Pháp Tạng tôi tương lai thành Phật, danh hiệu của Phật là Vô Lượng Thọ, hết thấy chúng sanh chỉ cần nghe đến danh hiệu tôi, hoan hỷ tín thọ, y giáo tu hành thì toàn bộ đều sanh đến nước Cực Lạc. Người sanh đến thế giới Cực Lạc đều là thân kim sắc chân thật, đầy đủ 32 tướng đại trượng phu. Người sanh đến thế giới Cực Lạc chẳng phải ở thế giới Cực Lạc an hưởng mọi thứ diệu lạc không thể hình dung của chính mình, mà là học tập đức giáo chủ A-di-đà Phật cũng phát khởi tâm nguyện đại bi phổ độ, thệ nguyện vì hết thấy chúng sanh mưu cầu lợi ích chân thật vô thượng, vĩnh hằng, triệt để, rốt ráo, nguyện độ hết thấy chúng sanh cùng sanh Cực Lạc. Vì để giác tha thì trước tiên phải tự giác, cho nên bản thân xa lìa hết thấy dục tình của thế gian, thâm nhập chánh niệm, dùng trí tuệ thanh tịnh, siêng năng tu hành chứng nhập các hạnh vô dục, thanh tịnh, vô thượng của Niết-bàn.

Bốn câu mở đầu của bài kệ trước là: “Con lập nguyện hơn đời, ắt đến đạo Vô thượng, nguyện này nếu không toại, thề không thành Đẳng giác” là trọng tâm của 48

nguyện, cũng là giáo nhãn của toàn kinh, là bàn tay vi diệu của mười phương Như Lai tiếp dẫn chúng sanh, là chiếc bè báu để tất cả chúng sanh thoát khổ, 48 nguyện chính là từ 4 câu này mà mở rộng ra.

Thánh hiệu A-di-đà Phật có vô lượng ý nghĩa: vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, vô lượng trí tuệ, vô lượng Bồ-đề, cũng chính là vô lượng của vô lượng.

Vô lượng thọ biểu thị cho pháp thân thường trụ, nên danh hiệu Vô Lượng Thọ này có thể thâm nhiếp tất cả danh hiệu, câu này cũng là quảng nhiếp hết thảy công đức của A-di-đà Phật. Chúng sanh hữu duyên nghe đến danh hiệu, nhờ nguyện lực vô biên của biển đại thế nguyện của đức Di-đà gia trì, đều nguyện đến cõi nước Cực Lạc, cho nên chí tâm tin ưa, xưng niệm A-di-đà Phật, thậm chí chỉ niệm 10 tiếng thì không ai mà không vãng sanh. Thế nên nói, “chúng sanh nghe danh này, đều đến cõi nước con”. Đây chính là trọng tâm của biển đại thế nguyện, thuật lại nguyện thứ 18. Đủ để chứng minh kệ tụng của Pháp Tạng Đại sĩ tuy ngắn nhưng bao hàm hết thảy chỗ tinh hoa chí diệu của 48 nguyện. Có thể nghe được danh hiệu A-di-đà Phật mới có thể niệm A-di-đà Phật, do tín nguyện trì danh nên được sanh về Tịnh độ. Đến cõi nước Cực Lạc thì mọi mặt đều thăng tiến, không có duyên thoái chuyển, thọ mạng vô lượng, nhất định thành Phật, nên được xưng là đại nguyện vương.

Những chúng sanh đến cõi nước tôi đều có thân kim sắc giống như Phật, có 32 tướng đại trượng phu, cho đến các tướng thắng diệu thảy đều viên mãn. Người vãng sanh chẳng những thân hình như Phật, quan trọng hơn là tâm niệm của họ cũng đều đang học Phật, giống như Phật. Mọi người đến nước Cực Lạc không phải vì để bản thân hưởng lạc, mà là để học Phật, nguyện giống như A-di-đà Phật, cũng là dùng tâm đại bi vĩnh hằng mà lợi ích chúng sanh. Thế nên Vãng Sanh Luận nói: “Hàng Nhị thừa không thể vãng sanh”. Bạn chỉ cầu tự giác ngộ cho mình, bản thân được an lạc, bản thân hưởng thụ, thậm chí là tự tư tự lợi, vì cá nhân mà tính toán, vậy sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc được. Vì thế phải phát tâm đại từ bi, phải làm lợi ích cho các quần sanh.

Người vãng sanh, họ không chỉ là thân tướng đại trượng phu kim sắc quang minh, mà thù thắng hơn là họ đều có tâm đại bi. Nguyện chúng ta đều có tâm đại bi giống như Phật, để làm lợi ích cho chúng sanh thuộc các phẩm loại khác

nhau. Bạn phải giác tha, phải đi độ chúng sanh, nhưng bản thân bạn không thể không giác ngộ. Muốn khiến người khác giác ngộ mà bản thân bạn vẫn chưa giác ngộ thì sao có thể khiến người khác giác ngộ được. Vì vậy đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: bản thân bạn không giác ngộ mà muốn giác ngộ người khác thì giống như bản thân bạn đang trôi trong dòng nước, chính mình đang giành giật sự sống mà bạn lại muốn cứu người ở trên bờ, việc này chẳng phải là buồn cười sao? Thế nên đại sư Ngẫu Ích nói rất thấu triệt, bản thân cảm thấy người ở trên bờ gặp nguy hiểm, mà không biết chính mình còn bị nguy hiểm hơn. Đã là như thế thì nếu muốn cứu độ chúng sanh, trước tiên phải đề cao sự giác ngộ của bản thân. Đoạn kệ tụng này có công đức không thể nghĩ bàn, đề nghị các đồng tu thường xuyên đọc tụng.

*“Ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh”.*

Dục chính là tham dục, kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Ly dục, tịch tĩnh là thù thắng nhất”. Ly dục đã là tối thắng thì đương nhiên không ly dục chính là nguy hiểm nhất. Trước mắt có rất nhiều hiện tượng kỳ quái, có một số tín đồ Phật giáo chẳng những không lìa dục mà thậm chí còn phóng túng dục vọng, tán thán việc phóng túng dục vọng, tà kiến trói thân, dùng luận điệu kỳ quái mê hoặc quần chúng. Hành giả sơ cơ cần phải cẩn thận nhận biết. Cho nên phải lìa dục, lìa khỏi các dục nhiễm.

“Chánh niệm” là một điều trong Bát Thánh Đạo. Bát Thánh Đạo là: một – chánh kiến, hai – chánh tư duy, ba – chánh ngữ, bốn – chánh nghiệp, năm – chánh mạng, sáu – chánh tinh tấn, bảy – chánh niệm, tám – chánh định. Chánh niệm chính là dùng trí tuệ chân thật mà nhớ niệm chánh đạo, dùng niệm vô lậu làm bản thể, cũng chính là lìa khỏi tà kiến, phân biệt; thật tánh của niệm pháp gọi là chánh niệm. “Thâm chánh niệm” là chánh niệm rất sâu, ví dụ như Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu của Tâm Kinh, chẳng phải là Bát-nhã chung của Tiểu thừa, mà là Bát-nhã bất cộng, cho nên là Bát-nhã thâm sâu. “Thâm chánh niệm”, Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ nói: “Lìa tướng, nhập vào chân thật thì gọi là chánh niệm”. Xả ly tất cả tướng, nhập vào thật tướng của các pháp, đây gọi là chánh niệm. Có thể nhập vào thật tướng, đây là thâm chánh niệm.

Thế nào là thật tướng? Thật tướng còn gọi là Phật tánh, pháp tánh, chân như, pháp thân, chân đế, pháp giới v.v... Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, duy chỉ

có chân thật này là không biến đổi, hư hoại, nên gọi là thật tướng. Kinh nói: “Thật tướng vô tướng, nhưng chẳng phải không có tướng”.

Hội Sớ nói, “tịnh huệ” chính là Bát-nhã ba-la-mật, không phải là trí tuệ bất tịnh của Tiểu thừa thế gian, “tịnh huệ” cùng với Bát-nhã thâm sâu là như nhau.

“Phạm hạnh” chính là hạnh thanh tịnh vô dục. Bỏ-tát đối với hết thảy các pháp bất thiện đều có thể đối trị, có thể lìa khỏi hết thảy lỗi lầm, thân tâm thanh tịnh, đây chính là phạm hạnh.

Pháp Tạng Đại sĩ vì để thực hiện hoằng nguyện phổ độ chúng sanh nên bản thân ngài lìa dục, nhập vào chánh niệm thậm thâm, lại dùng trí tuệ thanh tịnh để soi chiếu phá tan hết thảy dục nhiễm, siêng năng tu tập, chúng nhập hết thảy phạm hạnh của Niết-bàn. Còn câu “chúng sanh nghe danh này, đều đến cõi nước tôi” cũng đều là phát tâm đại bi phổ độ. Đại bi phổ độ chúng sanh là khiến cho họ giác ngộ, nếu muốn giác ngộ họ thì trước tiên chính mình phải giác ngộ, bản thân phải lìa dục, cần phải vào sâu chánh niệm, dùng trí tuệ thanh tịnh để tu và chúng nhập phạm hạnh của Niết-bàn.

Mời xem đoạn kệ tụng kế tiếp:

**Nguyện ngã trí tuệ quang, phổ chiếu thập phương sát, tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn, tất xả tam đồ khổ, diệt chư phiền não ám, khai bỉ trí tuệ nhãn, hoạch đắc quang minh thân.**

*Nguyện đem trí tuệ sáng, chiếu khắp mười phương cõi, tiêu trừ tam cấu tham sân si, cứu tế các ách nạn, khiến chúng sanh lìa khổ tam đồ, diệt các phiền não ám, khai mở mắt trí tuệ, đạt được thân quang minh.*

Phần kệ tụng này biểu thị rõ vô lượng quang. Vì toàn bộ đại nguyện đều lấy vô lượng quang thọ làm chủ thể, cho nên cổ đức nói: Mỗi một đại nguyện đều quy về quang thọ.

“*Nguyện ngã trí tuệ quang, phổ chiếu thập phương sát*”.

Hai câu này chỉ cho Phật Vô Lượng Quang. Trí tuệ quang và vô lượng quang đều là một trong 12 Quang Phật, đều là danh hiệu khác nhau của Phật Vô Lượng Thọ. Đồng thời Phật quang phổ chiếu mười phương, chính là diệu dụng của Phật Vô Lượng Quang. Trong bản dịch thời Đường là: “nguyện được vô lượng

quang của Như Lai”. Thế nên trí tuệ quang chính là vô lượng quang. Đoạn này và đoạn trên chính là nói đến vô lượng quang thọ, đây là chỗ y chỉ và quy túc của biển đại thế nguyện.

Đại ý của đoạn kệ tụng này là: nguyện trí tuệ quang minh vô lượng của tôi chiếu khắp đến mười phương cõi Phật, tiêu trừ sự ám muội do ba loại cấu nhiễm tham sân si của tất cả chúng sanh sinh ra, cứu tế các loại khổ ách và tai nạn, khiến tất cả chúng sanh đều lìa khỏi nỗi khổ của ba đường ác, tiêu trừ tất cả phiền não, sự tăm tối kết thành, khai phát mắt trí tuệ vốn có trong tâm của chúng sanh, đồng thời chúng đắc pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Vô lượng thọ đại biểu cho pháp thân thường trụ, đây là bản thể. Vô lượng quang là diệu tướng của bản thể hiện ra. Trí tuệ quang là diệu dụng vốn có của bản thể.

Tiếp theo, từ “tiêu trừ tam cấu minh” đến “hoạch đắc quang minh thân”, tổng cộng sáu câu, sáu câu này hiển thị diệu dụng. Kệ của đại sư Đàm Loan nói: “Phật quang có thể phá vô minh tối tăm, nên Phật còn có hiệu là Trí Tuệ Quang. Do quang minh của Phật có thể phá trừ phiền não căn bản của chúng sanh, vô minh tối tăm, thế nên Phật dùng trí tuệ quang làm danh hiệu, quang phóng ra có thể phá vô minh thì là trí tuệ quang. Việc này với câu “quang minh gọi là trí tuệ” trong kinh Niết-bàn là như nhau.

*“Phổ chiếu thập phương sát”*

Trí tuệ quang chính là một trong mười hai quang của A-di-đà Phật gồm: vô lượng, vô biên, vô ngại, vô đẳng, thường chiếu, thanh tịnh v.v... Mỗi một quang trong đây đều bao hàm hết thảy công đức diệu dụng của 12 quang. Cho nên trí tuệ quang giống như vô lượng vô biên [quang] có thể chiếu khắp cõi nước mười phương, chiếu soi khắp cả hết thảy mười phương hư không, khắp tất cả mọi nơi, không có nơi nào mà không thể chiếu đến. Đồng thời quang minh này là trí tuệ, không chỉ phá trừ sự tối tăm hôn ám trong thế gian này của chúng ta, mà còn có thể phá trừ vô minh của chúng sanh.

Chúng sanh sở dĩ là chúng sanh chính là bởi vì một niệm vọng động nên đã xuất hiện vô minh, do đó đọa lạc thành ra hình dạng hiện nay. Phật quang làm lợi ích rộng khắp, không chỉ cho chúng sanh ở Cực Lạc mà đối với tất cả chúng sanh

trong toàn pháp giới, Phật quang phổ chiếu, gia trì bình đẳng. Chỉ vì vô minh của chúng ta quá dày, nên không thể cảm nhận rõ ràng, thế nhưng Phật quang vẫn âm thầm gia trì, nhất định là không hư dối. Bất kỳ đệ tử Phật nào đều có thể nói như thế này: chúng ta có thể có điều kiện như hiện nay đều là được sự nhiếp thọ từ bi của Phật quang nên mới có được tình hình như hiện nay.

*“Tiêu trừ tam cấu minh”*

Tam cấu chính là tham sân si, tạo thành sự vô tri của chúng sanh. Do bởi vô tri nên không biết nghĩa lý chân thật, cũng không có kiến giải chân thật, cho nên gọi là “minh”. Cõi quý gọi là “minh giới”, càng hồ đồ tối tăm hơn. Phật quang phổ chiếu, đều vì tất cả chúng sanh mà tiêu trừ sự tối tăm, vô tri do tham sân si tạo nên. Vì vậy gọi là “tiêu trừ tam cấu minh”.

*“Minh tế chúng ách nạn”*

Hội Sớ nói là “quảng tế chúng ách nạn”. Minh tế chính là nghĩa quảng độ, quảng độ hết thấy ách nạn. Ách chính là tật ách, khổ ách; nạn là tai nạn, khổ nạn. Người đời không biết nên thường làm việc sai lầm, bị mắc lừa, bị gạt, phạm pháp, tạo tội, nên thọ hình, thọ báo. Những nỗi khổ do tội báo của con người trên dương gian, chết xong là hết, chém gà vịt một dao, bắn người tội một phát là xong. Nhưng ở địa ngục nỗi khổ của cái chết là vô cùng vô tận. Sau khi chết rồi, gió thổi đến thì sống lại, sống xong rồi lại chết, chết rồi lại sống, trong một đêm không biết bao nhiêu vạn lần sanh tử. Chúng sanh có vô lượng vô biên các loại thống khổ và tai nạn, chỉ có nương vào trí tuệ của Phật mới có thể được cứu.

Nguyện thứ 18 của A-di-đà Phật nói rằng: “Thấy được quang minh của tôi, chiếu đến thân người đó, đều được an lạc, từ tâm làm thiện, sanh đến nước tôi”.

Phẩm Quang Minh Biến Chiếu của kinh này lại nói: “Người gặp được quang minh này, cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn, nếu ở nơi cực khổ trong ba đường ác thấy được quang minh ấy thì đừng được khổ, mạng chung đều được giải thoát”. “Cầu diệt thiện sanh, đều được giải thoát” ở đây chính là “tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn”. Chúng sanh tại nơi thọ khổ vô ngần ở địa ngục được Phật quang chiếu đến đều được ngừng khổ, mạng chung được giải thoát. Phật quang thắng diệu, Phật nguyện rộng sâu, khiến chúng sanh cảm ân đội đức không có cùng cực.

Ân đức của trí huệ quang là khiến chúng sanh khổ nạn đều lìa được nỗi khổ trong ba đường ác, hoàn toàn xả ly cái khổ của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục trong tam ác đạo, điều này rất khổ! Còn diệt trừ tất cả ngu si, hôn ám do phiền não tạo nên. Vô minh và các loại phiền não che lấp quang minh của bốn tâm, khiến người ngu muội vô tri, nên gọi là “ám”. Ám là thí dụ, trí tuệ của Phật giống như ánh sáng mặt trời, ánh sáng mặt trời có thể xua đi tăm tối, vì vậy gọi là “diệt chư phiền não ám”.

*“Khai bí trí tuệ nhân, hoạch đắc quang minh thân”*

Khai chính là khai mở trí kiến Phật. Như Lai vì việc khai thị ngộ Phật tri kiến, vì đại sự nhân duyên duy nhất này nên mới xuất hiện ở thế gian. Chư Phật khai thị tri kiến của Phật, chúng sanh ngộ nhập tri kiến của Phật. Chúng sanh có được tri kiến của Phật tức thì khai mở trí tuệ đức tướng vốn có của mình, cũng chính là câu “khai bí trí tuệ nhân” ở đây.

Người ta quen cho rằng khai thị chính là thuyết pháp, đây là dùng âm thanh làm Phật sự. Ở nước Chúng Hương dùng hương thơm làm Phật sự, chúng sanh ngửi được mùi hương, đạo nghiệp tự nhiên tăng trưởng. Nguyên này là lấy quang minh làm Phật sự, chúng sanh thấy được quang minh thì khai mở Phật tri kiến, tức là khai trí tuệ nhân. Chữ “nhân” này đại biểu cho thấy (kiến). Sự tu trì pháp môn tâm địa của Mật tông dùng “kiến, tu, hạnh, quả” làm cương tông. Kiến là kiến địa (quan điểm và tư tưởng chủ đạo đặt ở hàng đầu), bắt buộc phải có chánh kiến thì mới có chánh tu, chánh hạnh và chánh quả chứng đắc khế hợp. Ngược lại thì đó là tu mù luyện đui mà thôi.

Thông thường chúng ta gọi ngũ nhãn, Hoa Nghiêm gọi là thập nhãn, thứ ba là tuệ nhãn, thứ sáu là trí nhãn, thứ mười là nhất thiết trí nhãn còn gọi là phổ nhãn, tức thấy được pháp giới Phổ Môn. Trí tuệ nhãn trong kinh này tương đương với tuệ nhãn, trí nhãn, nhất thiết trí nhãn, có thể thấy được pháp giới Phổ Môn, cũng chính là Bát-nhã vô thượng. Vì vậy có thể nói, trí tuệ nhãn là trí tuệ đức tướng của Như Lai mà chúng sanh vốn có. Chúng sanh ngu muội vô tri, không biết chính mình vốn có sẵn Phật tánh và trí tuệ của Phật. Bởi vì chính mình không có mắt nên đem tướng trí tuệ gán cho Phật, cho rằng chỉ có Phật mới có. Thế nên đức Di-đà đại bi, Phật quang chiếu xuống, dùng quang minh ấy tuyên diệu pháp, khai thị cho chúng sanh, khiến chúng sanh khai mở mắt trí tuệ vốn có trong tự tâm, thấy rõ được trí tuệ

đức tướng của Như Lai vốn có trong tự tâm. Trong phần vô lượng thọ chỉ ra pháp tri danh cực kỳ quan trọng, còn trong đoạn này nói rõ diệu dụng vô thượng của trí tuệ, ám chỉ cho Bồ-đề tâm. Phần đại bi đại nguyện đã được nêu rõ trong bài kệ tụng, nay lại bổ túc thêm phần đại trí tuệ, cho nên toàn bộ hiển hiện Bồ-đề tâm. “Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” là điều kiện buộc phải có của ba bậc vãng sanh, là cương tông của kinh này, trong bài kệ tụng này lại được nêu ra lần nữa.

*“Hoạch đắc quang minh thân”*

Khiến tất cả chúng sanh đều có thể đạt được thân quang minh. Tư Ích Kinh nói rằng: “Thân của Như Lai chính là bảo tạng vô lượng vô biên quang minh”. Thân của Như Lai có vô lượng quang minh cho nên thân Như Lai chính là kho báu vô lượng quang minh.

Vãng Sanh Luận Chú nói rằng: “Quang minh của Phật chính là tướng trí tuệ”. Cho nên quang minh tạng chính là trí tuệ tạng, quang minh thân chính là thân trí tuệ. Thế nên đã khai mở trí tuệ nhãn thì thành tựu được thân quang minh, bởi vì trí tuệ và quang minh là không hai. Do đây có thể thấy, Phật mong tất cả chúng sanh cũng đều có trí tuệ của Phật, thân của Phật; thân tâm đều giống như Phật, đồng với Như Lai.

Tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền  
Bạn kết bạn với chúng, ngày ngày đều trói bạn  
Học Phật có chánh niệm, tâm lượng phải mở rộng  
Thật thà niệm Di-đà, hàng phục các ma oán  
Trời đất cùng một gốc, vạn vật là một thể  
Hiểu được đạo lý này, bạn chính là thánh hiền  
Di-đà đại từ bi, Phật quang soi chiếu đến  
Đến Tây Phương làm Phật, chư Phật đều tán thán.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!